

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-PT

Ngày: 04-4-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HSPT ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Tô Thành L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2018/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành L. Tên gọi khác: H. Sinh năm 1984 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1949 (chết) và bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1955; Tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2017 đến ngày 02/9/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Tô Thành L. Sinh năm 1996 tại tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn B, sinh năm 1960 (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960 (chết); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2017 đến ngày 02/9/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tuấn T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/8/2017, Nguyễn Tuấn T cùng Tô Thành L và Võ Thị Mỹ Nương sinh năm 1977, đăng ký thường trú: 122/836D, đường Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà của Nguyễn Thành L ở ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi. Tại đây, L, L và T có tổ chức uống rượu, trong lúc này, T rủ L đi tìm nhà có khóa cửa để lấy trộm tài sản thì L đồng ý, sau khi nhậu xong tất cả đi ngủ. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/8/2017, trong lúc T và L chuẩn bị đi lấy trộm tài sản thì L thức dậy và hỏi T đi đâu, T trả lời: “Hai thằng tao đi tìm kiếm hy vọng”, L hiểu là đi lấy trộm nên xin đi theo. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C4-185.07 chở L và L lưu thông trên quốc lộ số 57 hướng từ xã B về xã T. Khi đi qua cầu C thì T cho xe rẽ trái xuống đường bên hông cầu, đến trước ngôi nhà tường của chị Nguyễn Thị Diễm T1, sinh năm 1979, đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện C thì dừng xe lại trước cổng, cả ba xuống xe, L và L ở ngoài canh giới, còn T dùng 01 mỏ lách răng dài 29cm bẻ khoen gắn ổ khóa đi vào bên trong sân. T tiếp tục dùng mỏ lách bẻ khoen gắn ổ khóa đột nhập vào bên trong nhà lấy được các tài sản như: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 112 màu trắng đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3500c màu đen, 01 điện thoại di động hiệu LG-D295 màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu HP có dòng chữ PAVILION màu trắng đen, 01 máy ảnh hiệu PANASONIC DMC-FS42 màu đen, 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay dây bằng nhựa mặt kính màu đen, 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng kim đồng hồ màu vàng. Khoảng một lúc sau, chị Nguyễn Thị Yến T, sinh năm 1972, đăng ký thường trú: Ấp B, xã T đi ngang nhà chị T1 phát hiện có người lạ trước nhà nên điện thoại báo Công an xã Vĩnh Thành; đồng thời, L cũng kêu L đi vào trong nhà. Khi vào bên trong, T đưa cho L giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 112 màu trắng đen và 01 máy tính xách tay rồi cả hai đi ra ngoài thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Thành L, Tô Thành L khai nhận toàn bộ hành vi.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Nguyễn Tuấn T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 3500C, số IMEI: 352048/02/11075/8; 01 điện thoại di động hiệu LG-D295, số IMEI A: 356274-06-439297-1, số IMEI B: 356274-06-439298-9; 01 đồng hồ đeo tay dây bằng nhựa, mặt kính màu đen, hình vuông; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt

màu trắng; 01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại màu trắng, mặt kính hình tròn bên trong có chữ SUNRISE; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng kim đồng hồ màu vàng; 01 bao da máy ảnh màu nâu có chữ Sony Cyber Shot; 01 máy ảnh hiệu PANASONIC màu đen, trên máy có dòng chữ DMC-FS42. Cơ quan đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Diễm T1.

+ 01 con dao xếp dài 26cm bằng kim loại, đầu nhọn, 01 cạnh sắc, 01 cạnh tà, trên dao có dòng chữ STAINLESS; tiền Việt nam: 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền nước Mỹ mệnh giá 01 USD; 20 tờ tiền nước Mỹ mệnh giá 20 USD; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tuấn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Nguyễn Văn T2; 01 giấy phép lái xe số 790143696380; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen, số IMEI: 355234030939579; 01 ba lô bằng vải, màu nâu-đỏ. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị cáo Nguyễn Tuấn T.

+ 01 mỏ lách bằng kim loại màu trắng, dài 30cm, trên thân có viền bằng nhựa màu hồng; 01 tua vít dài 24cm, cán bằng nhựa, thân bằng kim loại, mũi bằng; 01 tua vít dài 31,5cm, cán bằng nhựa, thân bằng kim loại màu trắng, mũi bằng. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị cáo Nguyễn Thành L.

+ 01 mỏ lách dài 29cm, bằng kim loại màu trắng, trên thân có dòng FORGED STEEL đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách.

- Thu của Tô Thành L:

+ 01 máy tính xách tay hiệu HP, màu trắng-đen, trên máy có dòng chữ PAVILION, được đựng trong túi chống sốc màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 112 màu trắng đen, số IMEI A: 353685051280940, số IMEI B: 353685051280957. Cơ quan đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Diễm T1.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GTS7392, màu trắng, số IMEI 1: 352302061520171/01, số IMEI 2: 352303061520179/01; 01 bật lửa màu vàng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tô Thành L. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị cáo Tô Thành L.

- Thu của Nguyễn Thành L:

+ 01 điện thoại di động hiệu MOBISTAR, số IMEI: 359255420172014; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành L; 01 thẻ ATM SATA VINA, 01 thẻ ATM VIETCOMBANK; 01 thẻ ATM TECHCOMBANK; 01 thẻ ATM BIDV mang tên Nguyễn Thành L. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị cáo Nguyễn Thành L.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen-xám, biển kiểm soát 71C4-185.07, số máy: JA36E0132305, số khung: 3619EY518331. Cơ quan điều tra đã giao trả cho bà Trần Thị Kim Phượng.

Tại kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐG ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, kết luận về giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model 3500C, số IMEI: 352048/02/110754/8 trị giá 300.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu LG-D295, số IMEI A: 356274-06-439279-1, số IMEI B: 356274-06-439298-9 trị giá 500.000 đồng;
- 01 đồng hồ đeo tay có dây làm bằng nhựa, mặt kính màu đen, hình vuông trị giá 100.000 đồng;
- 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, mặt kính hình tròn bên trong có chữ SUNRISE trị giá 500.000 đồng;
- 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, kim đồng hồ màu vàng trị giá 200.000 đồng;
- 01 bao da máy ảnh màu nâu có chữ Sony cyber shot trị giá 50.000 đồng;
- 01 máy ảnh hiệu PANASONIC màu đen, trên máy có dòng chữ DMC-FS42 trị giá 1.300.000 đồng;
- 01 máy tính xách tay hiệu HP, màu trắng – đen, trên máy có dòng chữ PAVILION trị giá 7.500.000 đồng;
- 01 túi chống sốc màu đen trị giá 50.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 112 màu trắng-đen, số IMEI A: 353685051280940, số IMEI B: 353685051280957 trị giá 350.000 đồng;

Tổng trị tài sản là 10.850.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Thành L, Tô Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L và Tô Thành L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53; 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 30/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53; 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Tô Thành L 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 30/8/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 22/01/2018 các bị cáo Nguyễn Thành L và Tô Thành L kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, các bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Kiểm sát viên cho rằng kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L cung cấp các giấy tờ chứng minh gia đình có công đất nước của ông Nguyễn Thái H và ông Nguyễn Thành H, nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương nên không cơ sở xem xét cho bị cáo. Bị cáo L không cung cấp tài liệu gì khác. Khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 tháng tù, bị cáo Tô Thành L 08 tháng tù, xét thấy tương xứng. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Tô Thành L 08 (Tám) tháng tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 30/8/2017 tại ấp Vĩnh Bắc, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Thành L, Tô Thành L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Nguyễn Thị Diễm T1: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện di động NOKIA 112 màu trắng đen, 01 điện thoại di động hiệu LG-

295, 01 đồng hồ đeo tay có dây nhựa mặt kính đen hình vuông, 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng, mặt kính hình tròn, 01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại màu trắng kim màu vàng, 01 bao da máy ảnh, 01 máy ảnh hiệu PANASONIC, 01 máy tính xách tay hiệu HP, 01 túi chống sốc màu đen. Tổng giá trị tài sản T, L, L đã chiếm đoạt là 10.850.000 đồng.

Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, Tô Thành L phạm “Tội trộm cắp tài sản” là có cơ sở phù hợp luật định.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo L, L thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét nhân thân của bị cáo L có nhân thân xấu (đã từng bị Tòa án kết án). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L cung cấp bản sao gồm: Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng của Nguyễn Thái H, Huy hiệu kháng chiến Nam bộ của Nguyễn Thái H, Huân chương chiến thắng hạng Ba của của Nguyễn Thái H, Huân chương kháng chiến hạng nhất của Nguyễn Thái H, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giao thông vận tải của Nguyễn Thành H. Tuy nhiên không có xác nhận của địa phương về mối quan hệ giữa bị cáo L với những người này nên không có cơ sở xem xét. Bị cáo L không cung cấp tài liệu gì thêm. Các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới có ý nghĩa để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy phù hợp, cũng như Kiểm sát viên đề nghị của giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 02/2018/HSST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, Tô Thành L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L** (H) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 30/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo **Tô Thành L** 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2017.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Nguyễn Thành L, Tô Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Chợ Lách (1b);
- Công an huyện Chợ Lách (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Lách, 2 bị cáo (4b);
- TAND huyện Chợ Lách (6b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (2b);
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang (1b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa - Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Tỉnh